

# BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

---



## TÀI LIỆU

**THUYẾT MINH BÀI GIẢNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG TẬP  
HUẤN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG SỐ VÀ AN TOÀN THÔNG TIN CHO  
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CÁC XÃ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU  
QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**CHUYÊN ĐỀ: GIỚI THIỆU CÁC ĐIỂN HÌNH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ  
TRÊN THẾ GIỚI VÀ TẠI VIỆT NAM**

*Hà Nội, năm 2023*

# I. CÁC ĐIỂN HÌNH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN THẾ GIỚI

## \* Lợi ích:

- Biết được tình hình và xu thế chuyển đổi số của các nước trên thế giới.
- Rút ra được bài học kinh nghiệm trên cơ sở các điển hình chuyển đổi số của các quốc gia trên thế giới.
- Áp dụng các bài học kinh nghiệm về chuyển đổi số vào trong công tác chuyên môn góp phần phát triển nông thôn mới.

## \* Nội dung:

### 1. Trung Quốc

Các điểm nổi bật trong quá trình chuyển đổi số của Trung Quốc:

*Đại dịch đã giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số*

Thứ nhất, việc phong tỏa ở nhiều thành phố trên khắp Trung Quốc đã đẩy nhanh quá trình số hóa nền kinh tế. Đại dịch đã thay đổi vĩnh viễn cách người Trung Quốc sử dụng công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày của họ. Hơn 900 triệu người dùng Internet của Trung Quốc đã dành trung bình 7,2 giờ mỗi ngày trên Internet. Không chỉ mua sắm và chơi game, mọi người đang sử dụng các dịch vụ công, chẳng hạn như tư vấn khám, chăm sóc sức khỏe và giáo dục, học tập trực tuyến. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, trường đại học hàng đầu của Trung Quốc, Đại học Thanh Hoa, đã cung cấp các khóa học trực tuyến trên ứng dụng video ngắn nổi tiếng của Trung Quốc Douyin. ClassIn, một nền tảng giáo dục trực tuyến của công ty công nghệ giáo dục Trung Quốc, hiện có trung bình 2 triệu sinh viên hàng ngày. Trong lĩnh vực y tế, Trung Quốc đã triển khai sáng kiến định danh, xác định cư dân bằng mã QR có màu, sử dụng dữ liệu lớn để xác định mức độ rủi ro sức khỏe.

Phát trực tiếp (livestream) không còn chỉ dành cho ngành giải trí, nó nhanh chóng trở thành một kênh tiếp thị và bán hàng quan trọng trên nhiều lĩnh vực bao gồm cả các doanh nghiệp thông thường, từ hàng xa xỉ, bất động sản đến du lịch. Ví dụ, James Liang Jianzhang, đồng sáng lập và chủ tịch của Trip.com, đã thu hút 1,2 triệu người xem buổi phát trực tiếp của mình trong năm nay. Dong Mingzhu, Chủ tịch của công ty sản xuất thiết bị gia dụng Gree Electric Appliances đã tổ chức một buổi phát trực tiếp vào tháng 6/2022, tạo ra doanh thu 6,54 tỷ nhân dân tệ (918 triệu USD).

Trung Quốc đang phát triển toàn diện về 5G. Ba công ty viễn thông lớn của Trung Quốc là: China Mobile, China Unicom và China Telecom đã xây dựng hơn 250.000 trạm gốc 5G trên khắp Trung Quốc. Các lô hàng điện thoại 5G dự kiến

sẽ vượt quá 180 triệu vào cuối năm nay. Việc triển khai công nghệ 5G ở Trung Quốc hiện đang là nước tiên phong trên thế giới.

### *Chuyển đổi số đang định hình một Trung Quốc mới*

Chuyển đổi số của Trung Quốc không chỉ mang lại cơ hội cho những người trong biên giới nước này mà còn tạo ra các cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trên toàn thế giới. Sự trỗi dậy của Trung Quốc đang tạo tiền đề cho một thế kỷ châu Á, các doanh nghiệp toàn cầu vẫn đang tìm cách thâm nhập thị trường lớn này. Thị trường Trung Quốc đang có quá trình chuyển đổi số nhanh chóng, nắm bắt được sự thay đổi lớn này và khai thác nó là rất quan trọng đối với các doanh nghiệp trên toàn thế giới. Phần lớn sự tăng trưởng này tập trung vào người tiêu dùng, khi họ chi tiêu trực tuyến nhiều hơn tại các cửa hàng thương mại điện tử. Theo một cuộc khảo sát của Cisco, 89% người Trung Quốc được hỏi cho biết họ sử dụng các ứng dụng mua sắm độc lập trên điện thoại thông minh ít nhất một lần một tuần - so với 34% người Mỹ được hỏi.

Tiềm năng tăng trưởng của Trung Quốc thậm chí còn cao hơn. Bên ngoài thương mại dựa trên người tiêu dùng, còn phải nói đến nhiều lĩnh vực công khác, chẳng hạn như điện toán đám mây. Năm 2013, thị trường điện toán đám mây chỉ trị giá 1,5 tỷ USD, chiếm khoảng 3% thị trường công nghệ thông tin (CNTT) doanh nghiệp của Trung Quốc. Tuy nhiên, con số đó tăng lên 20 tỷ USD vào năm 2020, chiếm 20% thị trường CNTT của Trung Quốc.

Lợi thế quy mô của Trung Quốc trải rộng trên nhiều lĩnh vực, đứng đầu trong số đó là gần một tỷ người dùng Internet, lớn hơn cả Hoa Kỳ và EU cộng lại. Trong số này, hơn 200 triệu người là công dân số đã lớn lên cùng với máy tính, điện thoại thông minh và Internet, họ hoàn toàn thoải mái khi dùng thử và tin tưởng vào các công nghệ và ứng dụng mới.

Người dùng ở Trung Quốc đã hỗ trợ cho sự trỗi dậy của nước này với tư cách là thị trường thương mại điện tử lớn nhất thế giới, đạt gần 1,7 nghìn tỷ USD giá trị giao dịch trực tuyến vào năm 2020. Sự tăng trưởng bùng nổ của thương mại điện tử và việc sử dụng thanh toán kỹ thuật số nhanh chóng tạo thành một vòng tròn phát triển thúc đẩy hơn 800 triệu người tiêu dùng sử dụng thanh toán di động hàng ngày, nhiều hơn khoảng 08 lần so với ở Hoa Kỳ .

### *Áp lực mạnh mẽ để nhanh chóng đạt được quy mô*

Dân số đông của Trung Quốc tập trung tại hơn 100 thành phố có hơn 1 triệu cư dân. Mỗi thành phố đều chứa các mạng lưới hậu cần chuyên sâu có thể nhanh chóng được sử dụng để phục vụ một dịch vụ kinh doanh mới. Đây vừa là một cơ hội vừa là một thách thức đối với các doanh nghiệp. Mặc dù thương mại hóa nhanh chóng, nhưng cũng có áp lực rất lớn trong cuộc chạy đua đạt được quy mô toàn

quốc hoặc nếu không rất có nguy cơ thua đối thủ cạnh tranh. Các ý tưởng được thử nghiệm với tốc độ nhanh chóng, cho phép các doanh nghiệp tiên phong vươn lên dẫn đầu trong một thời gian ngắn.

### *Một hệ sinh thái số thúc đẩy kinh tế số và đổi mới sáng tạo*

Ngoài quy mô lớn, sự nổi lên của Trung Quốc với tư cách là nền kinh tế số tiên tiến của thế giới được thúc đẩy bởi các hệ sinh thái số. Những hãng khổng lồ tiên phong Baidu, Alibaba và Tencent, thường được gọi bằng từ viết tắt “BAT”, đại diện cho làn sóng đầu tiên của những nhà tiên phong về kỹ thuật số, ra đời trong kỷ nguyên Internet, thương mại điện tử và phương tiện truyền thông xã hội.

Hiện tại, bối cảnh công nghệ số của Trung Quốc song hành với bối cảnh của các thị trường phương Tây, nơi Google, Amazon và Facebook đã phát triển mạnh và đang bị BAT cạnh tranh. Sự tương đồng trong cung ứng dịch vụ này chỉ tồn tại trong thời gian ngắn khi Tencent tạo ra một mô hình mới trong đó người Trung Quốc tung ra cái gọi là siêu ứng dụng. Với cốt lõi là các dịch vụ thanh toán kỹ thuật số tiên tiến, các ứng dụng này tận dụng cơ sở người dùng khổng lồ và mức độ tương tác cao, cho phép các nhà phát triển chuyển hướng lưu lượng truy cập khổng lồ vào danh mục dịch vụ, được lưu trữ nội bộ hoặc thông qua đối tác.

WeChat, hiện có hơn 1 tỷ người dùng, là ví dụ nổi bật nhất của ứng dụng, xoay quanh các dịch vụ nhắn tin xã hội và thanh toán Tenpay. Trong khi nền tảng của Tencent là mạng xã hội và trò chơi, Alibaba ban đầu tập trung vào thương mại điện tử thông qua thị trường Taobao. Nhưng sự ra mắt của Alipay, dịch vụ thanh toán di động, đã tạo điều kiện cho sự phát triển của một hệ sinh thái thanh toán, người bán, nội dung và dịch vụ theo nhu cầu rộng lớn.

Các làn sóng lớn thứ hai và thứ ba đã xuất hiện với các dịch vụ Internet dựa trên vị trí, thời gian thực và thuật toán hỗ trợ trí tuệ nhân tạo đã tạo ra “TMD” - Toutiao/Douyin (một công ty của Bytedance), Meituan, Didi - lần lượt là nguồn cấp tin tức, nền tảng phong cách sống theo nhu cầu và ứng dụng gọi xe. Trong khi đó, quá trình chuyển đổi sang đa phương tiện đã tạo ra “PKB” - nền tảng thương mại điện tử xã hội Pingduoduo, nền tảng lưu trữ video Kuaishou và ứng dụng giải trí di động Bilibili. 9 hãng khổng lồ Internet này đứng đầu một nhóm gồm hơn 100 kỳ lân – hãng công nghệ nhỏ hơn nhưng đang phát triển nhanh chóng, với 8 trong số đó nằm trong số 20 công ty Internet lớn nhất thế giới tính theo giá trị vốn hóa thị trường.

Các hệ sinh thái mới tiếp tục xuất hiện cùng với sự thay đổi trong hành vi của người tiêu dùng. Trung Quốc đang thành công trong lĩnh vực thanh toán di động, do sự kết hợp của các yếu tố: sự thiếu hụt các dịch vụ thanh toán thay thế, đặc biệt là thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ, sự trưởng thành của hệ sinh thái công nghệ

và thương mại điện tử của Trung Quốc, và một môi trường pháp lý ban đầu rất cởi mở.

### *Thí điểm đồng nhân dân tệ kỹ thuật số*

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (Ngân hàng Trung ương) công bố, tổ chức triển khai thí điểm nghiên cứu và phát triển đồng nhân dân tệ kỹ thuật số (e-CNY) với dự kiến mở rộng phạm vi ứng dụng loại tiền tệ này.

Từ cuối năm 2017, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc bắt đầu đưa vào thí điểm nghiên cứu và phát triển đồng nhân dân tệ kỹ thuật số, lựa chọn các ngân hàng thương mại lớn, nhà cung ứng dịch vụ viễn thông và doanh nghiệp internet làm các đơn vị nghiên cứu và phát triển theo các tiêu chí quy mô vốn, thị phần và lực lượng kỹ thuật.

Đến cuối năm 2019, nhân dân tệ kỹ thuật số được thí điểm và thử nghiệm tại các thành phố Thâm Quyển, Tô Châu, Hùng An, Thành Đô; sau đó mở rộng thêm 6 thành phố khác vào tháng 11/2020. Phương thức ứng dụng đồng nhân dân tệ kỹ thuật số là liên kết với nền tảng internet, tìm tòi cách thức ứng dụng vào hoạt động tiêu dùng quy mô nhỏ, tần suất cao gắn liền với đời sống người dân.

Đến cuối năm 2021, đã có hơn 80,8 triệu địa điểm thí điểm ứng dụng nhân dân tệ kỹ thuật số, mở 261 triệu ví tiền cá nhân với số tiền giao dịch lên tới 87,565 tỷ nhân dân tệ, bao phủ toàn bộ các lĩnh vực thanh toán như giao thông đi lại, tiêu dùng, nộp thuế phí, ăn uống và lưu trú, dịch vụ giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí, dịch vụ công và các nền tảng mạng ở Trung Quốc.

Một đợt thử nghiệm tương tự đối với đồng nhân dân tệ kỹ thuật số cũng đã diễn ra tại Thế vận hội mùa Đông Bắc Kinh 2022, nơi số tiền được giao dịch hàng ngày có giá trị lên tới 315.000 USD.

Hiện tại, việc phát triển đồng nhân dân tệ kỹ thuật số sẽ được triển khai theo hướng tăng cường thí điểm ứng dụng và xây dựng hệ sinh thái, tăng cường an toàn và xây dựng hệ thống phòng ngừa rủi ro, hoàn thiện các quy định và tiêu chuẩn liên quan để củng cố nền tảng thí điểm nghiên cứu và phát triển loại tiền tệ này.

## **2. Singapore**

Hiện nay, Singapore đang tiến hành quyết liệt công cuộc chuyển đổi số với tham vọng trở thành quốc gia thông minh đầu tiên trên thế giới và đã có những nền tảng vững chắc sẵn sàng cho thời đại 4.0, từ vốn nhân lực, năng lực cạnh tranh số, năng lực sản xuất đều thuộc tốp đầu thế giới.

Bí quyết gì khiến Singapore luôn làm nên những điều kỳ diệu như vậy? Việt Nam có thể học hỏi được gì để chuyển đổi số thành công?

Trước hết, hành trình chuyển đổi số của Singapore khởi đầu với việc số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu trên hệ thống máy tính ở thập kỷ 1990. Đến năm 2000, 90% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến.

Năm 2010, Singapore đã cung cấp dịch vụ công tích hợp. Mốc đột phá là vào tháng 11/2014 khi Thủ tướng Lý Hiển Long khởi động sáng kiến xây dựng quốc gia thông minh trong 10 năm với 3 trụ cột chính là kinh tế số, chính phủ số và xã hội số.

Một điểm mốc khác là vào tháng 5/2017, Singapore thành lập Văn phòng Chính phủ số và Quốc gia thông minh, tạo nên sự thống nhất, đồng bộ và thông suốt trong chỉ đạo, vận hành và do vậy, đẩy nhanh hành trình chuyển đổi số.

Chính phủ Singapore dẫn dắt và giữ vai trò then chốt trong công cuộc chuyển đổi số để mang lại cuộc sống tốt đẹp, tiện ích cho người dân, xây dựng đất nước thành nơi đáng sống, nơi làm việc và giải trí tuyệt vời.

Với mục tiêu đầy tham vọng và hợp lòng dân, Singapore đã huy động cả hệ thống vào cuộc, quy tụ các chuyên gia công nghệ tầm cỡ, các nhân tài ưu tú, các doanh nghiệp và người dân chung tay xây dựng Chính phủ số.

Người dân tham gia hầu hết các khâu làm nên sản phẩm và dịch vụ số với quy trình 5 bước chặt chẽ: Khảo sát và lấy ý kiến người dân; thử nghiệm từ góc độ sử dụng của người dân; đánh giá khiếm khuyết; thiết kế lại và hoàn thiện việc số hóa dịch vụ.

Chính phủ xây dựng 11 hành trình dịch vụ với những tiện ích thiết yếu của người dân như làm cha mẹ từ lúc đứa trẻ sinh ra đến lúc học phổ thông, người lao động tìm kiếm việc làm, chăm sóc sức khỏe... Tất cả đều được thực hiện một cửa, do vậy, vừa tiết kiệm chi phí, thời gian và công sức, vừa thay đổi nhận thức, thói quen và cách làm việc của cán bộ.

Diễn hình như ứng dụng "Cuộc sống Singapore" (LifeSG) đã nhận được sự quan tâm và tham gia nhiệt thành của đông đảo người dân. Dịch vụ số này tích hợp hơn 40 dịch vụ tiện ích như đăng ký giấy khai sinh, trợ cấp trẻ em, tìm trường học tối ưu, thông tin về các chương trình, các ưu tiên dành cho người cao tuổi, về việc làm, các khóa học phát triển kỹ năng, cập nhật các chương trình phúc lợi mới nhất của Chính phủ...

Tại sân bay Changi của Singapore, công nghệ nhận diện khuôn mặt và móng mắt đã thay thế nhận diện bằng vân tay ở các cổng xuất nhập cảnh nhằm hạn chế tối đa tiếp xúc.

Không dừng ở đó, nhằm gia tăng sự sẵn sàng tiếp nhận sản phẩm và dịch vụ số cho toàn dân, không để ai bị bỏ lại phía sau, Singapore đã triển khai chương trình "Tiến tới số hóa" giúp người cao tuổi biết sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số

với mục tiêu đem đến một cuộc sống đầy đủ thông tin, tiện ích và hài lòng. Chính phủ thậm chí còn triển khai chương trình “một kèm một” để trang bị cho người cao tuổi kỹ năng sử dụng các sản phẩm và dịch vụ số.

### 3. Estonia

Là một quốc gia nhỏ ở Bắc Âu, Cộng hòa Estonia trở thành ngôi sao về thành tựu chuyển đổi số nhờ vào chính sách nhanh nhạy, sáng suốt. Chính sách chuyển đổi số của Estonia được ra đời vào giữa những năm 1990.

Khi thực hiện chiến lược số hóa nền kinh tế và quản trị, chính phủ Estonia luôn tâm niệm xuất phát điểm của các quốc gia đều như nhau, vì vậy các quyết sách cần đưa ra nhanh chóng, kịp thời, không cần phải e ngại về sự thiếu hụt nguồn lực hay cơ sở hạ tầng.

Estonia thực hiện chiến lược chuyển đổi số bước đầu trong lĩnh vực giáo dục thông qua đề án đưa máy tính vào giảng dạy phổ thông. Vấp phải nhiều sự phản đối nhưng nhờ tâm thế cương quyết của các nhà hoạch định, đến năm 1998, tất cả các trường học tại quốc gia này đều được trang bị máy tính có kết nối mạng.

Nhận thấy nguồn lực từ đầu tư công là không đủ, chính phủ Estonia đưa ra những chương trình ưu đãi, khuyến khích nhà đầu tư tham gia xây dựng “ngân hàng điện tử”, xây dựng những trung tâm máy tính ở thư viện thành phố hoặc các cơ quan chính quyền để người dân có thể sử dụng rộng rãi. Bên cạnh đó, người nông dân, người cao tuổi cũng được hỗ trợ tập huấn về tin học cơ bản.

Phổ biến công nghệ thông tin cho toàn cộng đồng là bước nền tảng để thực hiện số hóa quản trị nhà nước. Tuy nhiên, thách thức đến từ lòng tin của người dân là cản trở lớn nhất để thực hiện bước đi then chốt này.

Tuy nhiên, nhờ vào nền tảng công nghệ thông tin cộng đồng, chính phủ Estonia nhanh chóng tìm ra các nhóm giải pháp phù hợp, thông qua nghiên cứu về thái độ của người dân và xây dựng lòng tin trên cơ sở minh bạch hóa.

Đến nay, Estonia đã thay đổi từ nước nông nghiệp sang nước công nghệ cao. Sự phát triển này gắn liền với quá trình chuyển đổi số (CDS) quốc gia của Estonia. Estonia là “một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới soạn thảo chiến lược chính phủ điện tử vào giữa những năm 1990”. Thành công của CDS Estonia được công nhận lần đầu tiên vào năm 2000, khi Estonia vượt trội hơn nhiều nước giàu có khác về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, với 99% dịch vụ công trực tuyến 24/7. Năm 2007, Estonia là nước đầu tiên trên thế giới cho phép bầu cử trực tuyến. Năm 2011, Estonia dẫn đầu về công nghệ thông tin (CNTT) ở châu Âu. Về chỉ số phát triển chính phủ điện tử trên thế giới, Estonia đứng ở vị trí thứ 13 năm 2016, thứ 16 năm 2018 và thứ 3 năm 2020. Hầu như tất cả mọi thứ và mọi công dân ở Estonia đều được kết nối với Internet.

Ở Estonia, các tương tác và giao dịch khác giữa công dân và nhà nước cũng như giữa các cơ quan và bộ, ngành ở Estonia đều được số hóa và bảo đảm an toàn ở mức bảo mật cao nhất. Người dân có thể nhận kết quả xét nghiệm y tế và đơn thuốc, đóng thuế hoặc thậm chí mua xe trực tuyến mà không cần phải đến văn phòng đăng ký xe. Chính phủ Estonia đã học cách cung cấp các dịch vụ công hiệu quả như cách mà Amazon bán sách: không có sự hiện diện vật lý, không có chi phí ứng dụng, không có giờ mở và đóng cửa.

Cải cách hành chính đã giúp Estonia tiết kiệm “800 năm làm việc”. Mục tiêu tiếp theo của Estonia là một công dân có thể tiếp nhận dịch vụ mà không cần yêu cầu chính phủ. Ví dụ, khi một đứa trẻ ra đời, chính phủ tự động thanh toán phúc lợi cho trẻ, đăng ký vào danh sách chờ ở nhà trẻ, cấp mã số căn cước, đề nghị bố mẹ đặt tên... Đặc biệt, hệ thống thông tin được thiết lập để chính quyền không bao giờ yêu cầu người dân cung cấp bất kỳ thông tin nào mà họ đã có. Chính phủ Estonia gọi đây là quy định “chỉ một lần”, nghĩa là không bao giờ công dân phải khai lại lần thứ hai địa chỉ, ngày sinh hoặc bất cứ thông tin nào khác.

#### **4. Bài học kinh nghiệm từ quá trình chuyển đổi số của thế giới**

Thứ nhất, chuyển đổi số sẽ thực hiện được nếu được sự ủng hộ của người dân. Bên cạnh đó là sự ủng hộ của các bộ phận dân cư như thanh niên và đội ngũ chuyên môn ưu tú, các kỹ sư, nhà khoa học, giới học thuật. Tất cả các thành phần này đóng vai trò then chốt trong việc tạo dựng sự ủng hộ rộng rãi đối với việc CDS.

Thứ hai, các chính phủ cần đưa CDS trở thành một nhiệm vụ ưu tiên. CDS chỉ thành công khi nó được xem là một chính sách quan trọng, được cấp lãnh đạo cao nhất như nguyên thủ quốc gia hoặc người đứng đầu chính phủ với vai trò là động lực chính trị của quá trình đó dẫn dắt và ưu tiên. Do CDS là một quá trình của toàn bộ chính phủ nên mọi thành viên trong chính phủ, các bộ trưởng và quan chức cấp cao đều phải tham gia.

Nhiều quốc gia thất bại khi họ giao nhiệm vụ CDS cho một cơ quan, bổ nhiệm một “Bộ trưởng số” với quyền lực giống như tất cả các bộ trưởng khác. Điều này sẽ dẫn đến sự thất bại trong CDS vì các bộ trưởng khác sẽ phớt lờ những gì “Bộ trưởng số” nói, sẽ luôn có lý do biện minh cho tiến độ chậm chạp, rằng đó là vấn đề của “Bộ trưởng số”, không phải vấn đề của tôi.

Về mặt thực tế và kỹ thuật, nguyên thủ quốc gia, người đứng đầu chính phủ sẽ là động lực chính trị, nhưng giám đốc dự án do họ bổ nhiệm là người quản lý quá trình đó. Giám đốc dự án là chuyên gia chịu trách nhiệm về quá trình và không nên dưới quyền ai khác ngoài nguyên thủ quốc gia/người đứng đầu chính phủ – người có quyền lực hành pháp để thực hiện CDS.



Thứ ba, CDS thành công khi các chính phủ nhanh chóng cung cấp các dịch vụ công thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp. Một cách để xác định điều gì sẽ thu hút nhất là xem cơ quan chính quyền nào là nơi có nhiều công dân đang chờ đợi một dịch vụ hoặc mong đợi điều gì đó, hoặc nơi tồn đọng với khối lượng lớn các đơn từ của công dân chờ xử lý.

Thứ tư, kỹ năng số cần được quan tâm và trang bị đầy đủ. Đây chính là cái gốc của chuyển đổi số đang được nhiều quốc gia trên thế giới tập trung xây dựng nhằm đào tạo ra các công dân số. Việc xây dựng kỹ năng số cần được xem như một kỹ năng học tập suốt đời trong cộng đồng từ học sinh đến giáo viên, phụ huynh, nhân viên y tế, nhân viên khu vực tư nhân, nhân viên phúc lợi và mọi thành viên của xã hội là hết sức quan trọng.

Hiểu biết số không chỉ là xử lý máy tính mà còn cho phép các cá nhân tham gia vào việc xử lý thông tin với tư duy phản biện, tham gia tích cực vào việc tạo ra nội dung và chia sẻ kiến thức qua mạng xã hội. Trọng tâm về hiểu biết số là hỗ trợ sự phát triển của một công dân có hiểu biết và kết nối, có thể thích ứng với các nhu cầu thay đổi nhanh chóng của xã hội số.

Thứ năm, cần bắt đầu việc chuyển đổi số bằng phương pháp với quy mô nhỏ - chuyển đổi từng phần. Quá trình chuyển đổi số là quá trình liên tục: thu thập dữ liệu, thay đổi cải tiến dựa trên dữ liệu này, tiếp tục thu thập dữ liệu từ sự thay đổi, tiếp tục chuyển đổi... và có thể áp dụng trong từng bộ phận nhỏ của tổ chức hoặc chỉ trong một số quy trình, thủ tục nhằm hạn chế thiệt hại khi mắc sai lầm. Việc thường xuyên cập nhật, nắm bắt sự ra đời các công nghệ, dịch vụ mới sẽ hỗ trợ thực hiện các giải pháp ngắn hạn này.

Thứ sáu, chia sẻ thông tin, dữ liệu số và cộng tác cùng doanh nghiệp để giúp khai thác các giá trị dữ liệu số của cơ quan nhà nước, làm nền tảng thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số. Chuyển đổi số không thể làm riêng lẻ mà phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội.

## **II. CÁC ĐIỂN HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM**

### **\* Lợi ích:**

- Nắm được hiện trạng, kết quả chuyển đổi số của Việt Nam thời gian qua;
- Biết được các mô hình chuyển đổi số thành công có thể áp dụng cho cơ quan, tổ chức mình.

### **\* Nội dung:**

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban

hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực như: Hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng được nhu cầu; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm hoàn thành, từng bước được khai thác, sử dụng hiệu quả; việc trao đổi văn bản điện tử đã đi vào nền nếp; nhiều dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến toàn trình; xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử được cải thiện; nhận thức về chuyển đổi số được nâng cao, thể hiện rõ vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia thời gian qua của cơ quan nhà nước các cấp đã cho thấy các cách giải quyết, ý tưởng, bài học kinh nghiệm hay về chuyển đổi số giúp các cơ quan, địa phương khác tìm được hướng đi cho chính những khó khăn, vướng mắc của mình, từ đó tạo ra sự lan tỏa và động lực chuyển đổi số quốc gia.

Một số điển hình thực hiện chuyển đổi số quốc gia thời gian qua là:

### **1. Chiến dịch 92 ngày đêm cung cấp Dịch vụ công trực tuyến Bình Phước**

Với quyết tâm “tất cả hướng tới một mục tiêu chung là phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn”, thời gian qua, tỉnh Bình Phước là một trong những điểm sáng về đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó nổi bật là kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), hướng tới xây dựng chính quyền số ngày càng minh bạch, hiệu quả.

Tỉnh Bình Phước đã xác định rõ quan điểm trong chuyển đổi số là coi doanh nghiệp, người dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình chuyển đổi số. Lĩnh vực nào doanh nghiệp, người dân cần thì tập trung chuyển đổi trước; chọn một số ngành, địa phương, doanh nghiệp để chuyển đổi toàn diện, làm điểm để rút kinh nghiệm. Một trong những nội dung ưu tiên trong chuyển đổi số của Bình Phước là đến năm 2025, tỉnh cơ bản hình thành chính quyền số.

Trong đó, Bình Phước ưu tiên tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện dữ liệu nền tảng, thực hiện kết nối liên thông, chia sẻ thuận lợi. 100% dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cơ quan nhà nước giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân, doanh nghiệp phải sử dụng hồ sơ đã được số hóa khi làm thủ tục trước

đó, mà không được yêu cầu bổ sung thêm (chỉ bổ sung thêm hồ sơ theo yêu cầu của thủ tục mà trên cơ sở dữ liệu chưa có). Các hồ sơ công việc đều được xử lý trên môi trường mạng, được ký số và cập nhật, chia sẻ trên hệ thống dữ liệu (không bao gồm hồ sơ có nội dung mật).

Để hiện thực hoá các mục tiêu đề ra, Tỉnh uỷ Bình Phước đã nỗ lực, quyết tâm bằng việc đã sớm ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2021. Đồng thời, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đã cụ thể hoá những nội dung, phần việc được giao bằng các chương trình, kế hoạch, dự án, phần việc... rất cụ thể trong từng tháng, quý, năm và xác định rõ ưu tiên các lĩnh vực, dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 của Chính phủ. Trong đó, phải kể đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 01/6/2022 về triển khai Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm (từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/8/2022) nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVCTT, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển chính quyền số.

Chiến dịch đã giao chỉ tiêu tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tới từng cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện trong năm 2022, hướng tới hoàn thành sớm các chỉ tiêu chủ yếu phát triển Chính phủ số trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022 (Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số). Bình Phước đặt mục tiêu đến Ngày Quốc khánh 02/9, tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ đạt 80%, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100% tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa cấp huyện đạt 50%; 100% hồ sơ, TTHC được giải quyết đúng hạn, không để hồ sơ chuyển qua trạng thái quá hạn. Nếu có phát sinh hồ sơ quá hạn phải có văn bản xin lỗi, gửi văn bản xin lỗi trước thời điểm hết hạn giải quyết ít nhất 01 ngày, đồng thời có thời hạn giải quyết trong văn bản xin lỗi.

Qua công tác đẩy mạnh DVCTT và thực hiện **Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm**, Bình Phước nhận thấy việc triển khai DVCTT cần hướng đến những kinh nghiệm như:

- Thứ nhất, xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số phải thật sự dựa trên cơ sở là phục vụ tốt nhất cho lợi ích của người dân, doanh nghiệp theo hướng dễ làm, dễ sử dụng, giảm thời gian, giảm chi phí, góp phần minh bạch hóa và nâng cao hiệu quả của nền hành chính nhà nước thì mới nhận được sự ủng hộ, đồng lòng của người dân.

- Thứ hai, vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương là hết sức quan trọng trong việc triển khai DVCTT, xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số. Vì điều này sẽ góp phần thay đổi cách làm cũ, truyền thống, minh bạch kết quả hoạt động của cơ quan hành chính trong việc phục vụ

nhân dân. Để đảm bảo tính hiệu quả của việc phục vụ người dân, doanh nghiệp, người lãnh đạo cần thật sự sâu sát, lắng nghe ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC để kịp thời chấn chỉnh các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây khó khăn trong giải quyết TTHC của cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình phụ trách.

- Thứ ba, trong chỉ đạo, thực hiện phải quyết liệt, không ngại va chạm; lấy hiệu quả công việc là thước đo. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát chất lượng giải quyết TTHC ở tất cả các cấp, có khen thưởng và kỷ luật kịp thời để thường xuyên chấn chỉnh các sai phạm, khuyến khích các cá nhân, tập thể cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Thứ tư, trong quá trình thực hiện phải thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức ở các Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp để thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, thao tác đúng tiến độ giải quyết hồ sơ để đảm bảo tính minh bạch trong giải quyết TTHC, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các đơn vị, lãnh đạo UBND tỉnh. Bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người dân, doanh nghiệp trong quá trình nộp hồ sơ, trả kết quả.

- Thứ năm, để đảm bảo tính thực chất trong việc cải thiện chất lượng DVCTT, xây dựng chính quyền, hướng đến chính quyền số cần phải triển khai đồng bộ các tiêu chí đánh giá có thể lượng hóa được, so sánh được giữa các sở, ban, ngành, các địa phương để có cơ sở đánh giá, xếp hạng và khuyến khích những ý tưởng hay, những cách làm mới của các đơn vị, địa phương

- Thứ sáu, khi xây dựng các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cần thống nhất giữa hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công, đồng thời tuân theo 4 nguyên tắc: thứ nhất là tương thích liên thông, thứ hai là có khả năng mở rộng, thứ ba là không trùng lặp tránh lãng phí và cuối cùng là vấn đề đảm bảo an toàn an ninh.

## **2. Đổi mới phương pháp xây dựng Hệ thống thông tin đất đai: Chia khóa thành công, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số trong quản lý đất đai tại thành phố Hải Phòng**

Công tác chuyển đổi số trong xây dựng Hệ thống thông tin đất đai tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng, góp phần tăng cường năng lực quản lý đất đai tại địa phương. Ý nghĩa này được thể hiện ở chỗ cơ quan nhà nước có dữ liệu đất đai tập trung, có các công cụ thống kê hữu hiệu để từ đó đưa ra các chính sách tác động, điều chỉnh cho phù hợp. Người dân được hưởng dịch vụ công hiện đại khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai. Các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan khác được cung cấp, chia sẻ

dữ liệu đất đai, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phối hợp và minh bạch hóa thông tin đất đai.

Chuyên biến rõ nét nhất phải kể đến việc nhờ có Hệ thống thông tin đất đai, hiện nay toàn bộ Văn phòng Đăng ký đất đai và 14 Chi nhánh đã thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai cho người dân 100% trên môi trường điện tử. Theo số liệu thống kê từ ngày 01/6/2022 đến ngày 14/3/2023, toàn hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai đã tiếp nhận và xử lý các thủ tục hành chính về đất đai trên phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS với tổng số 72.625 hồ sơ; tổng số hồ sơ đã trả kết quả 66.788 hồ sơ. Phát huy kết quả việc xây dựng thành công Hệ thống thông tin đất đai, ngày 14/10/2022, UBND thành phố Hải Phòng đã chính thức khai trương Cổng thông tin đất đai thành phố Hải Phòng để chia sẻ dữ liệu, cung cấp thông tin đất đai cho người dân có nhu cầu tại địa chỉ: <https://hph.mplis.gov.vn/og/>. Đến nay đã có 11.968 lượt truy cập, tìm kiếm thông tin đất đai trên Cổng thông tin đất đai này.

Việc đổi mới phương pháp xây dựng Hệ thống thông tin đất đai thực sự là mô hình tốt, rút ra từ các bài học kinh nghiệm, trong thời gian tới Sở Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch nhân rộng trong nhiều lĩnh vực khác như môi trường, khí tượng thủy văn, nền địa lý.

### **3. Nền tảng công dân số thành phố Đà Nẵng (My Portal)**

Xã hội số được xác định là 01 trong 03 trụ cột chính của công cuộc chuyển đổi số thành phố Đà Nẵng (bên cạnh Chính quyền số và Kinh tế số); trong đó người dân là trung tâm. Do đó, bên cạnh việc phát triển các ứng dụng để cung cấp dịch vụ số, dịch vụ thành phố thông minh của các cơ quan nhà nước, thành phố Đà Nẵng còn chú trọng xây dựng một nền tảng công dân số để tất cả người dân thành phố sử dụng các dịch vụ số tại địa phương.

Từ ý tưởng ban đầu là cung cấp nền tảng định danh, hỗ trợ người dân đăng nhập tập trung cho tất cả ứng dụng của cơ quan nhà nước, Sở Thông tin và Truyền thông Đà Nẵng đã nâng cấp, phát triển thành Nền tảng Công dân số My Portal Đà Nẵng, trong đó cho phép người dân không chỉ quản lý tài khoản số mà còn định hướng quản lý tập trung, chia sẻ tất cả dữ liệu phát sinh trong quá trình sử dụng các dịch vụ số khác nhau của các cơ quan trên địa bàn thành phố.

Nền tảng công dân số MyPortal là nền tảng cho phép định danh, xác thực, mỗi người dân có 01 hồ sơ số và được gắn mã QR cá nhân duy nhất (theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mã QR quốc gia của Bộ TT&TT), lưu giữ các thông tin, dữ liệu, tài liệu cá nhân trên Nền tảng; phục vụ thực hiện các giao dịch hành chính với cơ quan nhà nước hoặc sử dụng các dịch vụ của các tổ chức, doanh nghiệp (điện, nước, y tế, giáo dục,...). Nền tảng cho phép tích hợp với các hệ thống, ứng dụng chuyên ngành để cung cấp dịch vụ, tiện ích số cho người dân; cung cấp thông tin,

hướng dẫn kịp thời đến người dân; người dân dễ dàng góp ý, phản ánh, hiến kế đến Chính quyền và được xử lý, phản hồi kết quả.

Đến nay, Nền tảng Công dân số đã đồng bộ dữ liệu người sử dụng từ Hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố và đăng ký mới từ người dân, lũy kế tổng cộng hơn 280.000 tài khoản công dân số (chiếm hơn 44% dân số trưởng thành). Nền tảng đã cung cấp 25 dịch vụ, tiện ích thông minh (theo dõi lượng mưa, bản đồ ngập lụt, tra cứu vi phạm, hiến kế chuyển đổi số,...); góp phần tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của thành phố đạt 76% hồ sơ trực tuyến (gấp 1,3 tỷ lệ trung bình toàn quốc).

Nền tảng Công dân số giúp cơ quan, tổ chức thực hiện phản ánh một cách toàn vẹn các dữ liệu liên quan đến công dân trên mọi lĩnh vực (Giáo dục, Y tế, Hộ tịch, ...), với mỗi loại dữ liệu, cung cấp các chức năng truy vấn chi tiết đến các giao dịch, hồ sơ phát sinh liên quan; Hỗ trợ tập hợp và chuẩn hóa tất cả các nguồn dữ liệu góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, báo cáo, ra quyết định của lãnh đạo thành phố; và tăng tính tương tác với người dân, doanh nghiệp trên môi trường số, đặc biệt trong việc gửi/nhận thông báo, thu thập thông tin, ý kiến, số liệu khảo sát.

Đối với người dân và doanh nghiệp, Nền tảng cung cấp các chức năng cho phép sử dụng các thông tin được cung cấp từ hệ thống, chủ động tìm kiếm, sử dụng, cập nhật dữ liệu và thông tin để phục vụ cho cuộc sống, công việc kinh doanh dựa trên nguyên tắc đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tính riêng tư và an toàn thông tin. Thực hiện quản lý tập trung được tất cả các thông tin định danh, giấy tờ đã được cấp; cung cấp các chức năng tìm kiếm và truy xuất nhanh chóng, chính xác khi cần, mặt khác đây là dữ liệu chính thống, được phát sinh và cấp phát bởi chính quyền, về lâu dài theo xu hướng chính quyền số các giấy tờ số này có giá trị xác thực tương đương bản giấy...

#### **4. Thành công về triển khai Đề án 06/CP trong thực hiện chuyển đổi số Bộ Công an**

Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 (gọi là Đề án 06) là đề án trọng điểm, được đầu tư quy mô, bởi cơ sở dữ liệu về dân cư đã được quy định, cơ sở dữ liệu này không chỉ phục vụ cho riêng Chính phủ, cho ngành Công an, mà cho toàn bộ hệ thống chính trị. Qua 01 năm thực hiện Đề án 06 đã tạo lập những nền tảng, cơ sở quan trọng để thúc đẩy các ứng dụng công dân số, kinh tế số, xã hội số, chính phủ số, nổi bật là, Bộ Công an đã ứng dụng các nền tảng dữ liệu (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, Căn cước công dân) trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia với

một số kết quả nổi bật là: Bộ Công an đã công bố hệ thống Định danh và xác thực điện tử đi vào hoạt động chính thức, là một bước tiến mới, đưa Việt Nam chính thức là một trong những nước có định danh điện tử quốc gia. Đến nay, đã cấp hơn 22 triệu tài khoản định danh cho công dân (đạt 92% so với tổng số hồ sơ được thu nhận; tăng 5.092.142 hồ sơ so với cuối tháng 12/2022) với trên 4,2 triệu người sử dụng thường xuyên; Ứng dụng VneID là ứng dụng chuyên đổi số quốc gia, hiện đã hoàn thành giải pháp kỹ thuật và tích hợp các giấy tờ thiết yếu của người dân lên tài khoản định danh điện tử. Đến nay, đã tích hợp được 6,3 triệu thẻ bảo hiểm y tế và 3,3 triệu giấy phép lái xe, giúp người dân không phải mang thẻ BHYT; Nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bộ Công an đã làm sạch thông tin tín dụng ngân hàng (18 triệu thông tin tín dụng CIC) để kiểm soát, đánh giá rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp. Đã hoàn thành việc làm sạch thông tin thuê bao di động của 03 nhà mạng viễn thông: Viettel, Mobifone, Vinaphone với hơn 93,2 triệu yêu cầu đối sánh, góp phần làm sạch thông tin thuê bao di động, loại bỏ tình trạng sim rác hoạt động vi phạm pháp luật như lừa đảo, đe dọa tinh thần; đã làm sạch 23.458.712 thông tin thuê bao di động.

Ứng dụng Căn cước công dân gắn chip trong thực hiện các thủ tục hành chính đã góp phần giúp người dân không phải mang nhiều loại giấy tờ, đã cấp 78.553.494 thẻ CCCD gắn chip điện tử cho công dân (tăng 1.982.696 thẻ so với cuối tháng 12/2022)... nền tảng Căn cước công dân gắn chip đã ứng dụng trên các lĩnh vực, tạo được kết quả nổi bật như: Lĩnh vực Y tế, đã có 12.024 cơ sở khám chữa bệnh triển khai bằng CCCD gắn chip tích hợp Bảo hiểm y tế, (đạt 94,03%, tăng 245 cơ sở so với tháng 12/2022) với 17.518.220 công dân sử dụng CCCD đi khám, chữa bệnh trên toàn quốc (tăng 8.442.413 công dân so với tháng 12/2022), tiết kiệm 24,7 tỷ đồng tiền in thẻ BHYT giấy so với năm 2021...

Những kết quả trên đã bước đầu tạo cơ sở pháp lý cho việc tăng cường hiệu quả giải quyết dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm thực hiện định danh và xác thực điện tử phục vụ hoạt động phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh; bảo đảm căn cứ, cơ sở pháp lý để kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin do các cơ quan, đơn vị được giao quản lý phục vụ phát triển KT-XH, phát triển và xây dựng hệ sinh thái phục vụ mục tiêu chuyển đổi số.

## **5. Nền tảng Cơ sở dữ liệu và phần mềm Quản lý nhà nước chuyên ngành dùng chung quận, huyện thành phố Đà Nẵng**

Nền tảng Cơ sở dữ liệu và phần mềm Quản lý nhà nước chuyên ngành dùng chung quận, huyện là Nền tảng mô phỏng toàn bộ hoạt động nghiệp vụ, chức năng quản lý nhà nước của UBND quận/huyện; quản lý tất cả cơ sở dữ liệu, chia sẻ dùng chung giữa các phòng, ban chức năng của UBND quận; liên thông, tích hợp

với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành từ cấp thành phố đến cấp quận, huyện; chuyển đổi công tác quản lý, điều hành của quận, huyện sang môi trường số và dựa trên dữ liệu; góp phần mạnh mẽ vào công cuộc chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước cấp quận, huyện.

Qua hơn 03 năm triển khai, thành phố Đà Nẵng đã hình thành Nền tảng Cơ sở dữ liệu và phần mềm Quản lý nhà nước chuyên ngành dùng chung cho các quận, huyện trên địa bàn thành phố; mô phỏng toàn bộ hoạt động nghiệp vụ, chức năng quản lý nhà nước của UBND quận/huyện với trung bình 56 chức năng nghiệp vụ/quận, huyện; quản lý tất cả cơ sở dữ liệu, chia sẻ dùng chung giữa các phòng, ban chức năng của UBND quận/huyện; liên thông, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành từ cấp thành phố đến cấp quận, huyện.

Đến nay nền tảng đã phát sinh hơn 01 triệu bản ghi dữ liệu, chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung thành phố và cung cấp dữ liệu mở. Nền tảng giúp giảm thiểu thời gian tra cứu, tìm kiếm thông tin, thống kê, tổng hợp báo cáo, phục vụ công tác nghiệp vụ quản lý nhà nước và hỗ trợ ra quyết định của lãnh đạo và các phòng, ban thuộc quận/huyện; góp phần chuyển đổi công tác quản lý, điều hành của quận, huyện sang môi trường số và dựa trên dữ liệu; hướng đến thực hiện thành công công cuộc chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước cấp quận, huyện.

Trên cơ sở thành công bước đầu xây dựng Nền tảng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành dùng chung cấp huyện, trong thời gian đến thành phố Đà Nẵng tiếp tục phát triển Nền tảng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành dùng chung cấp phường, xã; hướng đến hình thành dữ liệu liên thông, đồng bộ, dùng chung từ cấp phường, xã đến cấp thành phố.

Tập trung số hóa, thu thập, tạo lập dữ liệu số, đặc biệt đối với dữ liệu của các phòng, ngành chức năng quận huyện từ trước vẫn còn lưu trữ trên bản giấy hoặc file word, excel,.. để đưa lên Nền tảng dùng chung quận huyện, làm giàu kho dữ liệu quận huyện.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu, xây dựng các Dashboard đưa lên Trung tâm giám sát điều hành thông minh cấp quận/huyện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo quận/huyện./.

## **6. Phát triển Bản đồ thực thi thể chế giám sát hoạt động hành chính tỉnh Quảng Nam**

Ngày trước, hoạt động giải quyết TTHC ở Quảng Nam luôn rề rà, đổ lỗi do thiếu sự giám sát, chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu cấp chính quyền. Tuy nhiên, từ khi bản đồ thực thi thể chế Quảng Nam ra đời đã góp phần cải cách lề lối làm việc, thực thi công vụ của công chức các sở, ngành, địa phương. Người



đứng đầu địa phương, đơn vị hằng ngày nhìn vào bản đồ thể chế sẽ biết được tiến độ giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị mình đạt đến đâu. Nếu chỉ tiêu trên bản đồ hiện màu xanh thì chỉ đạo duy trì, phát huy còn màu đỏ thì lo mà đôn đốc giải quyết cho công dân, doanh nghiệp, bởi vì đây còn là cơ sở để đánh giá phong trào thi đua cuối năm. Từ ngày đưa bản đồ thể chế vào giám sát hoạt động cải cách hành chính đến nay đã thay đổi được cung cách phục vụ của cán bộ, đem lại lợi ích thiết thực cho công dân nhờ ứng dụng chuyên đổi số vào giải quyết hành chính công. Địa chỉ bản đồ: <https://bandotheche.quangnam.gov.vn>.

Hiệu quả không hề nhỏ từ khi Quảng Nam áp dụng bản đồ thể chế đó là tiết kiệm chi phí hàng trăm tỉ đồng mỗi năm cho công dân nhờ tiến độ giải quyết TTHC được giám sát thực hiện nhanh chóng. Với một địa bàn rộng lớn như Quảng Nam thì thông qua các DVC một phần hoặc toàn trình, công dân chỉ cần ở nhà vẫn có thể yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh, gọn, lẹ và tiết kiệm rất nhiều thời gian, chi phí. Các TTHC đều được thực hiện qua DVC trực tuyến và nhận kết quả tại nhà qua đường bưu điện. Nhờ thực hiện tốt công tác giám sát CCHC từ bản đồ thể chế, nên người dân và doanh nghiệp ở Quảng Nam đã luôn ưu tiên chọn lựa giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Tính đến tháng 02/2023, trên phần mềm DVC tỉnh Quảng Nam đã có **979.912** tài khoản đăng ký giao dịch (cá nhân 932.556 và tổ chức 47.356).

Hiện nay, bản đồ thể chế tỉnh Quảng Nam được mở rộng để cập nhật dữ liệu về tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công, số lượng tổ công nghệ cộng đồng, chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng, thanh toán trực tuyến. Qua đây giúp cho lãnh đạo, cơ quan chức năng dễ dàng giám sát, đôn đốc những tồn đọng trong công tác quản lý điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

Tới đây với, bản đồ thực thi thể chế có thể mở rộng qua giám sát tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo các địa phương; công khai tỉ lệ thu ngân sách, tình hình số hóa hồ sơ... Từ đó sẽ phát huy được ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý thực hiện CCHC và điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn Quảng Nam được hiện đại hơn, tiến tới xây dựng chính quyền kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân

## **7. Ứng dụng Camera thông minh - “Mắt thần” trong quản lý an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

“Mắt thần” là một hệ thống camera thông minh, có thể quan sát được những hình ảnh tốt đẹp, quen thuộc, thân thương của người dân Tiền Giang qua những con phố, ngõ hẻm,...quê hương của đất Tiền Giang. Bên cạnh đó, “Mắt thần” có thể nhìn thấy được những mặt còn hạn chế của xã hội, những vi phạm của người dân, vi phạm của những phương tiện giao thông trên những tuyến đường. Những hình ảnh vi phạm như lấn làn, vượt đèn đỏ, đi ngược chiều, quá tốc độ...được phân

tích tự động bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), hình ảnh được ghi nhận và lưu trữ tập trung ở trung tâm giám sát tập trung của tỉnh để khai thác, quản lý theo thẩm quyền các ngành các cấp tại Tiền Giang.

Qua thống kê của Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Tiền Giang: trước khi Thông báo Phạt nguội lỗi vượt đèn đỏ, thì trung bình 1000 vi phạm vượt đèn/ngày/ Camera, khi thông báo phạt nguội thì lỗi vi phạm giảm đáng kể, chỉ còn dưới 300 vi phạm vượt đèn/ngày/Camera; Năm 2022 lực lượng Công an đã tiếp nhận 4.458 trường hợp vi phạm không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông được ghi nhận tự động từ camera thông minh. Trong đó, vi phạm nhiều nhất là mô tô 2 bánh, chiếm gần 70%. Qua kiểm tra, xử lý hình ảnh, video vi phạm. Đến nay, đã ra thông báo vi phạm đến chủ phương tiện 3.362 trường hợp.

Hệ thống đã được triển khai cho Công an tỉnh Tiền Giang, Công an thành phố Mỹ Tho và tổng kết thí điểm để hoàn chỉnh hơn nữa và triển khai nhân rộng toàn tỉnh. Được biết Hệ thống này cũng đang được giới thiệu và triển khai thử nghiệm ở một số tỉnh/thành như: Bến Tre, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Tây Ninh, Lâm Đồng,..../.

## **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

---